

Ứng dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề trong giảng dạy ngoại ngữ nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới

Phạm Thị Hợp*

* Khoa Ngoại Ngữ - Trường CĐSP Nghệ An

Received: 22/12/2022; Accepted: 25/12/2022; Published: 4/1/2023

Abstract: The article outlines the benefits and difficulties, as well as the procedure of using the Problem Solving Teaching Method in teaching in general, and in foreign language teaching in particular; with the aim of helping teachers create the situations, instruct students to discover and solve the problems in a self-directing, active, proactive, creative way and thereby obtain knowledge, practice skills in the accordance with achieving the designed educational goals.

Keywords: Problem Solving Teaching Method, Problem Approach, Problem-Based Learning, renovating secondary education programme

1. Đặt vấn đề

Năng lực giải quyết vấn đề cũng là một trong những thành tố năng lực mà chương trình giáo dục phổ thông mới hướng tới. Mục tiêu cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông mới (CTGDPT) môn tiếng Anh là giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp cơ bản để sống, làm việc hiệu quả, để hỗ trợ học tập các môn khác và hình thành thói quen tự học, biết khai phá kiến thức dựa trên nguồn học liệu phong phú có sẵn. Chính vì thế, trong khuôn khổ của bài báo này, chúng tôi muốn đề cập đến vấn đề ứng dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề (PPDHGQVĐ), một trong những phương pháp hiệu quả trong giảng dạy ngoại ngữ nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề cần lưu ý trong khi sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề

+ Khái niệm về phương pháp dạy học giải quyết vấn đề

Theo nhà giáo dục Ormond (2006:111), giải quyết vấn đề là dùng những kiến thức và kỹ năng có sẵn để giải quyết những câu hỏi chưa được trả lời hay những tình huống còn gây ra tranh cãi, trong khi đó, phương pháp dạy học giải quyết vấn đề là cách tiếp cận đến các sự hướng dẫn mà trong đó người học đòi hỏi có kiến thức mới và kỹ năng mới để giải quyết các vấn đề phức tạp tương tự như các vấn đề trong cuộc sống hằng ngày. Từ những năm 1960, giáo viên (GV) đã làm quen với thuật ngữ “dạy học nêu vấn đề”, nhưng cho đến nay vẫn chưa vận dụng thành thạo. Có người cho rằng thuật ngữ “nêu vấn đề” có thể gây hiểu lầm

là GV nêu ra vấn đề để học sinh (HS) giải quyết, do đó đề nghị thay “nêu vấn đề” bằng “gợi vấn đề”. Ngày nay, người ta có xu hướng dùng thuật ngữ “dạy học giải quyết vấn đề” hoặc “dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề”.

+ Bản chất của dạy học giải quyết vấn đề

Thực chất, PPDHGQVĐ là phương pháp GV tạo ra những tình huống có vấn đề, hướng dẫn HS phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề và thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác. Đặc trưng cơ bản của dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là tình huống gợi vấn đề vì tư duy chỉ bắt đầu khi xuất hiện tình huống có vấn đề. *Tình huống có vấn đề* hay *tình huống gợi vấn đề* là một tình huống gợi ra cho HS những khó khăn về lý luận hay thực hành mà họ thấy cần có khả năng vượt qua, nhưng không phải ngay tức khắc bằng một thuật giải, mà phải trải qua quá trình tích cực suy nghĩ, hoạt động để biến đổi đối tượng hoạt động hoặc điều chỉnh kiến thức sẵn có.

+ Quy trình thực hiện dạy học giải quyết vấn đề

Bước 1. Phát hiện hoặc thâm nhập vấn đề

Phát hiện vấn đề từ một tình huống gợi vấn đề.

Giải thích và chính xác hóa tình huống (khi cần thiết) để hiểu đúng vấn đề được đặt ra.

Phát biểu vấn đề và đặt mục tiêu giải quyết vấn đề đó.

Bước 2: Tìm giải pháp

Tìm cách giải quyết vấn đề, thường được thực hiện theo các bước sau:

Phân tích vấn đề: làm rõ mối liên hệ giữa cái đã

biết và cái cần tìm (dựa vào những tri thức đã học, liên tưởng tới kiến thức thích hợp).

Hướng dẫn HS tìm chiến lược giải quyết vấn đề thông qua *đề xuất và thực hiện hướng giải quyết vấn đề*. Cần thu thập, tổ chức dữ liệu, huy động tri thức; sử dụng những phương pháp, kỹ thuật nhận thức, tìm đoán suy luận như hướng đích, quy lạ về quen, đặc biệt hóa, chuyển qua những trường hợp suy biến, tương tự hóa, khái quát hóa, xem xét những mối liên hệ phụ thuộc, suy xuôi, suy ngược tiến, suy ngược lùi,... Phương hướng đề xuất có thể được điều chỉnh khi cần thiết. Kết quả của việc đề xuất và thực hiện hướng giải quyết vấn đề là hình thành được một giải pháp.

Kiểm tra tính đúng đắn của giải pháp: Nếu giải pháp đúng thì kết thúc ngay, nếu không đúng thì lặp lại từ khâu phân tích vấn đề cho đến khi tìm được giải pháp đúng. Sau khi đã tìm ra một giải pháp, có thể tiếp tục tìm thêm những giải pháp khác, so sánh chúng với nhau để tìm ra giải pháp hợp lý nhất.

Bước 3. Trình bày giải pháp

HS trình bày lại toàn bộ từ việc phát biểu vấn đề tới giải pháp. Nếu vấn đề là một đề bài cho sẵn thì có thể không cần phát biểu lại vấn đề.

Bước 4. Nghiên cứu sâu giải pháp

Tìm hiểu những khả năng ứng dụng kết quả.

Đề xuất những vấn đề mới có liên quan nhờ xét tương tự, khái quát hóa, lật ngược vấn đề,... và giải quyết nếu có thể.

+ Một số lưu ý khi sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề

Các vấn đề/ tình huống đưa ra để HS xử lý, giải quyết cần thỏa mãn các yêu cầu sau:

Phù hợp với chủ đề bài học.

Phù hợp với trình độ nhận thức của HS.

Vấn đề/ tình huống phải gắn gũi với cuộc sống thực của HS.

Vấn đề/ tình huống có thể diễn tả bằng kênh chữ hoặc kênh hình, hoặc kết hợp cả hai kênh chữ và kênh hình hay qua tiểu phẩm đóng vai của HS.

Vấn đề/ tình huống cần có độ dài vừa phải.

Vấn đề/ tình huống phải chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi ra cho HS nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết vấn đề.

Tổ chức cho HS giải quyết, xử lý vấn đề/ tình huống cần chú ý:

Các nhóm HS có thể giải quyết cùng một vấn đề/ tình huống hoặc các vấn đề/ tình huống khác nhau, tùy theo mục đích của hoạt động.

HS cần xác định rõ vấn đề trước khi đi vào giải

quyết vấn đề.

Cần sử dụng phương pháp động não để HS liệt kê các cách giải quyết có thể.

Cách giải quyết tối ưu đối với mỗi HS có thể giống hoặc khác nhau.

GV cần tìm hiểu đúng cách tạo tình huống gợi vấn đề và tận dụng các cơ hội để tạo ra tình huống đó, đồng thời tạo điều kiện để HS tự lực giải quyết vấn đề.

Một số *cách thông dụng để tạo tình huống gợi vấn đề*: dự đoán nhờ nhận xét trực quan, thực hành hoặc hoạt động thực tiễn; lật ngược vấn đề; xét tương tự; khái quát hóa; khai thác kiến thức cũ, đặt vấn đề dẫn đến kiến thức mới; giải bài tập mà chưa biết thuật giải trực tiếp; tìm sai lầm trong lời giải; phát hiện nguyên nhân sai lầm và sửa chữa sai lầm,

Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề có thể áp dụng trong các giai đoạn của quá trình dạy học: hình thành kiến thức mới, củng cố kiến thức và kỹ năng, vận dụng kiến thức. Phương pháp này cần hướng tới mọi đối tượng HS chứ không chỉ áp dụng riêng cho HS khá giỏi.

2.2. Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề trong giảng dạy ngoại ngữ nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới

Trong giảng dạy ngoại ngữ, Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề (PPDHGQVĐ) yêu cầu vai trò và trách nhiệm của GV và HS hoàn toàn khác với phương pháp truyền thống. Thông thường, trong lớp học theo PPDHGQVĐ, giáo viên thể hiện vai trò là người nêu vấn đề, người huấn luyện viên hay là người điều khiển các hoạt động nhằm giúp học sinh thực hiện các hoạt động thông qua sử dụng kiến thức, kinh nghiệm của bản thân, sự tri nhận về tình huống để có thể sử dụng hợp lý các vật liệu, tư liệu cần thiết để giải quyết vấn đề. GV cũng có thể trợ giúp hay đưa ra những nhận xét hữu ích trong quá trình giải quyết vấn đề và đánh giá sự tham gia cũng như sản phẩm của HS với mục đích giúp HS phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cũng như kỹ năng ngôn ngữ của họ. Những hoạt động này được miêu tả theo 4 bước sau:

Quá trình hoạt động của HS	Vai trò của giáo viên
	<i>Trước bài dạy:</i> - Khẳng định HS hiểu mục đích và lợi ích của PPDHGQVĐ trong học Tiếng Anh. - Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng Tiếng Anh trong các hoạt động giải quyết vấn đề.

Bước 1: Nhận ra vấn đề	<i>Giới thiệu vấn đề và từ vựng:</i> - Giới thiệu vấn đề qua tranh, video, bài đọc. - Giới thiệu từ vựng liên quan đến vấn đề. - Hỏi HS về những trải nghiệm cá nhân đã có đối với vấn đề. - Cung cấp các bài đọc liên quan đến vấn đề.
Bước 2: Khám phá những điều biết và những điều chưa biết	<i>Tạo nhóm HS, cung cấp nguồn tài liệu:</i> - Khẳng định HS hiểu vấn đề và sự mong đợi của họ. - Nhấn mạnh rằng không có một câu trả lời hay giải pháp duy nhất, vì vậy HS phải lựa chọn giải pháp có thể hữu ích nhất và giải thích cho sự lựa chọn đó. - Tạo điều kiện cho HS sử dụng các nguồn tài liệu từ Internet, sách, tạp chí, báo, TV, điện thoại... - Khẳng định rằng HS biết khai thác và sử dụng các nguồn tài liệu tham khảo. - Tạo nhóm HS với nền tảng kiến thức và mức độ ngôn ngữ khác nhau.
Bước 3: Đưa ra những giải pháp có thể	<i>Quan sát và trợ giúp:</i> - Quan sát và trợ giúp HS khi cần thiết, tuy nhiên GV không cố gắng điều khiển sự nỗ lực cũng như các hoạt động của HS trong giải quyết vấn đề. - Quan sát, ghi chú, cung cấp nhận xét sự tham dự của HS và Tiếng Anh họ sử dụng trong các hoạt động.
Bước 4: Xem xét kết quả và chọn giải pháp có thể thực hiện được	<i>Theo dõi và đánh giá bước tiến triển:</i> - Cung cấp cho HS với cơ hội để trình bày và chia sẻ kết quả. - Cung cấp các hoạt động tiếp theo dựa vào sự quan sát của GV như hướng dẫn rèn luyện, chỉnh sửa ngữ âm, ngữ pháp, ngữ dụng học,.... - Đánh giá sự tham dự và thành công của HS.

Bảng trên đã tóm tắt các bước cơ bản về vai trò của GV và HS trong một giờ dạy theo PPDHGQVĐ. Để tăng tối đa mục tiêu học tiếng Anh, GV cần phải chuẩn bị các hoạt động để cung cấp vốn kiến thức ngôn ngữ cho các hoạt động GQVĐ. Các hoạt động này phải phù hợp với năng lực ngoại ngữ của HS và có thể bao gồm các bài tập của giai đoạn tiền dạy đọc, dạy viết, các thảo luận để gắn kết vấn đề với kiến thức và trải nghiệm của HS hay các hoạt động dạy từ vựng và cấu trúc phục vụ cho tìm giải pháp cho vấn đề.

Đối với GV, việc lựa chọn vấn đề cho HS có thể là nhiệm vụ khó khăn nhất. Vấn đề tốt nhất là phải liên quan đến cuộc sống thực của HS để tăng sự hứng thú và động lực; phải yêu cầu HS làm những quyết định và sự phán đoán; phải bao gồm một câu hỏi hay tổ hợp các câu hỏi mở để giúp HS có những quan điểm đa dạng. GV cũng nên làm các cuộc khảo sát tìm hiểu về các vấn đề mà HS đang đối mặt trong cuộc sống hằng ngày hay các vấn đề về xã hội, cộng đồng mà họ quan tâm.

Học ngoại ngữ như một môn học được định hướng theo kỹ năng, chính vì vậy PPDHGQVĐ đã tạo được những lợi ích nhất định như: (1) tránh được các câu

trả lời mẫu có sẵn trong quá trình trình bày, sử dụng từ vựng, ngữ pháp mới và giúp HS tự rút ra được ý nghĩa từ vựng từ các mẫu ví dụ đã đưa; (2) giúp HS nâng cao khả năng vượt qua các vấn đề ngôn ngữ một cách độc lập trong tiến trình giao tiếp; (3) tạo cơ hội cho HS thảo luận giải quyết các vấn đề về nghề nghiệp, về cuộc sống hằng ngày của mình qua ngôn ngữ nước ngoài; (4) thảo luận về các bài đọc liên quan đến giải quyết vấn đề (Gorgiladze, 2005: 51).

Tuy nhiên, PPDHGQVĐ cũng gây ra một số khó khăn như HS có khuynh hướng chuyển kênh ngôn ngữ sang tiếng mẹ đẻ thay vì thảo luận bằng tiếng nước ngoài và phương pháp này không phù hợp với HS bắt đầu học ngoại ngữ và có kỹ năng nói và đọc đang ở mức độ thấp. Để giải quyết những khó khăn này, GV nên phân nhóm HS gồm có nhiều trình độ khác nhau để tạo điều kiện cho HS giỏi tương tác, giải quyết vấn đề qua giao tiếp; HS yếu hơn sẽ lắng nghe và quan sát các chiến lược. Hơn nữa, GV cũng nên dạy trước từ vựng liên quan đến vấn đề cần giải quyết và cung cấp các hoạt động phù hợp cho từng đối tượng HS, đặc biệt HS kém hơn, để họ cũng có thể hiểu và tìm ra giải pháp cho vấn đề.

3. Kết luận

Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề là một phương pháp dạy học tích cực, phù hợp với mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông mới vì nó đòi hỏi học sinh tham gia tích cực vào quá trình tích lũy kiến thức qua các vấn đề thực tế của cuộc sống, và từ đó rèn luyện các kỹ năng như thảo luận, tương tác, đàm phán, giải quyết vấn đề. Trong dạy-học ngoại ngữ, phương pháp này đòi hỏi sự đầu tư bài dạy và sự hướng dẫn khéo léo của giáo viên. Bài báo đã nêu được những lợi ích và khó khăn, cũng như quy trình sử dụng PPDHGQVĐ trong giảng dạy nói chung, và trong dạy-học ngoại ngữ nói riêng với mục đích giúp GV và HS đạt kết quả dạy-học theo đúng mục tiêu đặt ra.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT)*. Hà Nội
2. Gorgiladze, G. (2005). *Problem Approach to Teaching a Foreign Language in the Process of Professional Education (EFL)*. Unpublished doctoral dissertation.
3. Julie Mathews. (April 2007). *Problem – Based Learning and Adult English Language Learners*. Center for Adult English Language Acquisition, Center for Applied Linguistics.